TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh

Bà Hoàng Thị Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2023/TLST-HN, ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1984 – Có mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã M1, huyện M, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã M1, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 04/7/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Quốc T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M1, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống. Anh T thường xuyên say rượu rồi chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc, ghen tuông và nghi ngờ vô cớ. Chị và các con đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng là cuối tháng 6 năm 2023, anh T gây thương tích cho chị. Hiện nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Do đó, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 08/06/2009 và cháu Nguyễn Huy D, sinh ngày 29/09/2011.

Chị có nguyện vọng được nhận nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Đình H và cháu Nguyễn Huy D đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:*Anh đồng ý với nội dung trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì chị L không còn tình cảm yêu thương với anh T mà có tình cảm với người khác nhưng anh T không có chứng cứ chứng minh. Anh thừa nhận bản thân cũng có lỗi khi uống rượu say về nhà dẫn đến lời ra tiếng vào, đập phá đồ đạc và thừa nhận sự việc xảy ra vào cuối tháng 6 năm 2023, anh có gây thương tích cho chị L phải khâu 07 mũi. Tuy nhiên, anh còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ.

Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình; Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Toà án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị L. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 08/06/2009 và Nguyễn Huy D, sinh ngày 29/06/2011 cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và

nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L phải chịu án phí HNGĐ-ST.

Các tài liệu chứng cứ gồm: Căn cước công dân của chị L, anh T; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của các cháu H, D; Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú (Đều là bản sao y chứng thực). Đây là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.Các đương sự không thoả thuận được hướng giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc T và xin được nuôi con chung, nên đây là quan hệ "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Quốc T có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã M1, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có L do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Quốc T kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M1, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận số 74/2008, quyển số 5. Như vậy, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị L, HĐXX xét thấy: Chị L trình bày nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả xô xát với nhau. Anh T thường xuyên bạo hành gia đình và đánh đập, gây thương tích cho chị. Anh T thừa nhận anh có hành vi uống rượu về đập phá đồ đạc và đánh đập gây thương tích cho chị L. Xét thấy, anh T đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh

T là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị L có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 08/09/2009 và cháu Nguyễn Huy D, sinh ngày 29/06/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đưa ra ý kiến của mình về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Cháu H và cháu D đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Tại phiên toà, chị L trình bày chị và anh T không có tài sản riêng; Chị đang mượn đất của chị gái để làm nhà ở. Chị làm nghề bán quán ăn, thu nhập trung bình từ 10.000.000 đồng/tháng đến 12.000.000 đồng/tháng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị L phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Chị L có nhà ở, có thu nhập ổn định, có khả năng đảm bảo việc nuôi dưỡng các con chung. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, giao các cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 08/09/2009 và cháu Nguyễn Huy D, sinh ngày 29/06/2011cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 08/09/2009 và cháu Nguyễn Huy D, sinh ngày 29/06/2011 cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009370 ngày 10/07/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Hện M (02 bản);
- Chi cục THADS H. Đắk Mil;
- UBND xã Đức Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu